

Phụ lục 1

DANH SÁCH ĐỀ XUẤT KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, SÁNG KIẾN CẢI TIẾN ĐỀ XUẤT NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Biên bản họp Hội đồng xét duyệt đề xuất nhiệm vụ KH&CN; Sáng kiến cải tiến cấp cơ sở ngành Y tế năm 2026)

Stt	Tên đề xuất nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu cụ thể	Cá nhân đề xuất
A	DANH SÁCH ĐỀ XUẤT KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (145)		
I	Sở Y tế (03)		
1.	Thực trạng tầm vóc của thanh niên 18 tuổi khám nghĩa vụ quân sự tỉnh Đắk Lắk năm 2026	- Xác định tầm vóc của thanh niên 18 tuổi khám nghĩa vụ quân sự trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2026 - Khảo sát một số yếu tố liên quan đến tầm vóc của thanh niên 18 tuổi khám nghĩa vụ quân sự trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2026 - Đề xuất một số giải pháp cải thiện tầm vóc của thanh niên 18 tuổi.	Huỳnh Lê Xuân Bích
2.	Thực trạng chất lượng hồ sơ cấp mới, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh giai đoạn từ tháng 01 năm 2025 đến tháng 10 năm 2026 tại Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk	- Mô tả thực trạng chất lượng hồ sơ theo từng loại thủ tục hành chính. - Phân tích các tồn tại, hạn chế và nguyên nhân ảnh hưởng đến chất lượng hồ sơ. - Đề xuất các giải pháp khả thi nhằm nâng cao chất lượng hồ sơ và hiệu quả quản lý trong thời gian tới.	Phạm Thị Tuyết Nhung
3.	Đánh giá thực trạng triển khai tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn tại các cơ sở y tế Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2026.	- Xác định tỷ lệ cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk triển khai tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn theo Quyết định số 3472/QĐ-BYT ngày 07/11/2025 do Bộ Y tế Ban hành trong năm 2026. - Xác định tỷ lệ các cặp vợ chồng mới kết hôn được tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn trong năm 2026. - Trước khi kết hôn đúng đủ theo Quyết định số 3472/QĐ-BYT ngày 07/11/2025 do Bộ Y tế ban hành, tỷ lệ các cặp vợ chồng mới kết hôn được tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn theo quy định và các giải pháp.	Bs H Bê Niê

Stt	Tên đề xuất nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu cụ thể	Cá nhân đề xuất
II	Bệnh viện Sản – Nhi Đắk Lắk (11)		
4.	Thực trạng và nhu cầu đào tạo liên tục của nhân viên tại bệnh viện Sản – Nhi tỉnh Đắk Lắk năm 2025 - 2026	- Mô tả thực trạng công tác đào tạo liên tục của Nhân viên tại bệnh viện Sản – Nhi tỉnh Đắk Lắk từ năm 2025 – 2026 - Xác định nhu cầu đào tạo liên tục của Nhân viên tại Bệnh viện bệnh viện Sản – Nhi tỉnh Đắk Lắk năm 2025 - 2026	La Thị Hồng Phong
5.	Thực trạng giao tiếp ứng xử của nhân viên y tế với người bệnh ngoại trú tại Bệnh viện Sản – Nhi tỉnh Đắk Lắk năm 2026	- Xác định thực trạng giao tiếp ứng xử của nhân viên y tế với người bệnh ngoại trú tại Bệnh viện Sản – Nhi tỉnh Đắk Lắk năm 2026. - Một số yếu tố có liên quan đến thực trạng giao tiếp của nhân viên y tế với người bệnh tại Bệnh viện Sản – Nhi tỉnh Đắk Lắk năm 2026.	Nguyễn Thị Như Quyền
6.	Kiến thức, thái độ đối với tổn thương do vật sắc nhọn của điều dưỡng tại bệnh viện Sản-Nhi tỉnh Đắk Lắk	- Mô tả kiến thức và thái độ đối với tổn thương do vật sắc nhọn của điều dưỡng, hộ sinh. - Xác định các yếu tố liên quan đến kiến thức đối với tổn thương vật sắc nhọn của điều dưỡng, hộ sinh.	Nguyễn Ngọc Sanh
7.	Đặc điểm điều trị và các yếu tố nguy cơ gây tử vong trong sốc nhiễm khuẩn ở trẻ em tại Bệnh viện sản -nhi tỉnh Đắk Lắk	- Xác định tỷ lệ can thiệp điều trị về truyền dịch chống sốc, hỗ trợ hô hấp, kháng sinh, thuốc vận mạch - Xác định các yếu tố tiên lượng tử vong ở trẻ sốc nhiễm khuẩn tại Bệnh viện.	Nguyễn Thị Hồng Hương
8.	Vai trò của siêu âm trong chẩn đoán viêm ruột thừa cấp ở trẻ em và đánh giá các yếu tố gây trở ngại trong khảo sát ruột thừa trên siêu âm tại bệnh viện Sản Nhi Đắk Lắk năm 2026	- Đánh giá giá trị của siêu âm trong chẩn đoán viêm ruột thừa cấp ở trẻ em - Phân tích các yếu tố gây trở ngại trong khảo sát siêu âm tại Bệnh viện Sản Nhi Đắk Lắk	Nguyễn Trọng Nghĩa
9.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị tiền sản giật tại Bệnh viện Sản Nhi Đắk Lắk năm 2026	- Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của sản phụ tiền sản giật tại Bệnh viện Sản Nhi Đắk Lắk năm 2026. - Đánh giá kết quả điều trị của sản phụ tiền sản giật tại Bệnh viện Sản Nhi Đắk Lắk năm 2026.	Nguyễn Khắc Nhã

Stt	Tên đề xuất nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu cụ thể	Cá nhân đề xuất
10.	Nhận xét đặc điểm lâm sàng và kết quả mổ lấy thai ở sản phụ có tiền sử mổ lấy thai từ hai lần trở lên tại khoa CSTP và đẻ, Bệnh viện Sản Nhi Đắk Lắk năm 2026	- Mô tả đặc điểm lâm sàng và một số đặc điểm cận lâm sàng của sản phụ có tiền sử mổ lấy thai từ hai lần trở lên tại khoa CSTP và Đẻ. - Nhận xét kết cục thai kỳ ở nhóm sản phụ trên.	Nguyễn Minh Đức
11.	Thực trạng khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú theo Bảo hiểm y tế tại Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Đắk Lắk năm 2026	- Xác định tỉ lệ người bệnh có thẻ BHYT đi khám đúng tuyến tại Bệnh viện Sản Nhi; - Xác định tỉ lệ hài lòng của người bệnh có thẻ BHYT với công tác khám chữa bệnh theo BHYT và một số yếu tố liên quan đến việc không hài lòng của người bệnh có thẻ BHYT đến khám bệnh tại Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Đắk Lắk.	Lương Thị Mỹ Chi
12.	Thực trạng kiến thức, thực hành, da kề da và cho con bú sớm của sản phụ sau đẻ thường tại Bệnh viện Sản – Nhi tỉnh Đắk Lắk năm 2026	- Mô tả thực trạng kiến thức, thực hành phương pháp da kề da và cho con bú sớm của sản phụ sau đẻ thường tại Bệnh viện Sản – Nhi tỉnh Đắk Lắk năm 2026. - Hoàn thiện các quy trình chăm sóc người bệnh, nhất là các hướng dẫn thực hiện phương pháp da kề da; tổ chức lớp tiền sản cho sản phụ, nâng cấp cơ sở vật chất và giám sát, cải thiện chất lượng chăm sóc sản phụ và trẻ sơ sinh.	Ngô Thị Thanh Thi
13.	Đánh giá tình hình sử dụng và bảo quản dung dịch sát khuẩn nhằm nâng cao hiệu quả kiểm soát nhiễm khuẩn tại Bệnh viện Sản Nhi Đắk Lắk năm 2026	- Khảo sát tình hình sử dụng dung dịch sát khuẩn của nhân viên y tế và người nhà người bệnh tại Bệnh viện Sản Nhi Đắk Lắk. - Đánh giá thực trạng bảo quản và bố trí dung dịch sát khuẩn tại các khoa, phòng của Bệnh viện Sản Nhi Đắk Lắk. - Đề xuất giải pháp cải thiện nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng và bảo quản dung dịch sát khuẩn, góp phần tăng cường công tác kiểm soát nhiễm khuẩn tại bệnh viện.	Lê Triều Tánh
14.	Nghiên cứu nồng độ hemoglobin ở trẻ sơ sinh bệnh lý giai đoạn sơ sinh sớm tại khoa sơ sinh và Hồi sức sơ sinh tại bệnh viện sản nhi Đắk Lắk năm 2026.	- Đặc điểm nhóm nghiên cứu - Phân bố nồng độ hemoglobin ở trẻ sơ sinh bệnh lý	Huỳnh Thu Thảo

Stt	Tên đề xuất nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu cụ thể	Cá nhân đề xuất
		3. Tìm hiểu một số yếu tố liên quan từ mẹ và con đến sự thay đổi nồng độ Hemoglobin của trẻ sơ sinh bệnh lý trong giai đoạn sơ sinh sớm	
III	Bệnh viện Đa khoa Thiện Hạnh (9)		
15.	Đánh giá kết quả điều trị gãy xương gót bằng nẹp vis khóa tại bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh	- Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của người bệnh gãy xương gót được điều trị bằng nẹp vít khóa. - Đánh giá kết quả điều trị sau phẫu thuật thông qua các tiêu chí lâm sàng, X-quang và chức năng. - Nhận xét một số biến chứng và yếu tố liên quan đến kết quả điều trị.	Nguyễn Duy Thành
16.	Đánh giá kết quả điều trị gãy xương thuyền bằng phương pháp bắt vis kín qua da trên màn hình tăng sáng tại bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh	- Đánh giá tỷ lệ thành công và thời gian phục hồi của phương pháp bắt vis kín qua da. - Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả điều trị như độ tuổi, giới tính, mức độ gãy xương. - Đề xuất các giải pháp cải tiến quy trình điều trị nhằm nâng cao hiệu quả cho bệnh nhân.	Lê Đình Trung
17.	Khảo sát trải nghiệm của người bệnh và thân nhân trong quá trình điều trị nội trú tại khoa Ngoại Thần kinh và khoa Chấn thương Chỉnh hình, Bệnh viện Đa khoa Thiện Hạnh, năm 2026	- Mô tả trải nghiệm của người bệnh và thân nhân về các khía cạnh: tiếp đón, thủ tục hành chính, tinh thần thái độ phục vụ của nhân viên y tế, cung cấp thông tin y khoa, cơ sở vật chất và chi trả viện phí. - Xác định các yếu tố liên quan đến sự chưa hài lòng (nếu có) của người bệnh và thân nhân trong quá trình điều trị nội trú. - Đề xuất các giải pháp cải tiến nhằm nâng cao trải nghiệm và sự hài lòng của người bệnh và thân nhân tại hai khoa nghiên cứu.	Lê Thị Nga
18.	Tỷ lệ nhiễm Human Papilloma Virus nguy cơ cao ở phụ nữ dân tộc thiểu số khám tại bệnh viện Đa khoa Thiện Hạnh	Khảo sát đặc điểm: ngứa âm hộ - âm đạo, dịch âm đạo nhiều, đau bụng khi quan hệ, viêm cổ tử cung, vết trắng cổ tử cung, tổn thương cổ tử cung (tế bào học, mô học) của đối tượng nhiễm Human Papilloma virus nguy cơ cao.	Trần Thị Thu Huyền

Stt	Tên đề xuất nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu cụ thể	Cá nhân đề xuất
		2. Tỷ lệ thoái triển sau 1 năm theo dõi của đối tượng nhiễm Human Papilloma virus nguy cơ cao.	
19.	Đánh giá tình trạng lo âu, trầm cảm, stress và các yếu tố liên quan ở điều dưỡng, hộ sinh tại bệnh viện Đa khoa Thiện Hạnh năm 2026.	1. Xác định tỷ lệ trầm cảm, lo âu, stress của điều dưỡng, hộ sinh tại Bệnh viện Đa khoa Thiện Hạnh năm 2026. 2. Phân tích một số yếu tố liên quan đến trầm cảm, lo âu, stress của điều dưỡng, hộ sinh tại Bệnh viện Đa khoa Thiện Hạnh năm 2026.	Trần Thị Ngọc Nhân
20.	Đánh giá hiệu quả kỹ thuật cầm máu mũi qua nội soi tại BVĐK Thiện Hạnh	1. Mô tả đặc điểm lâm sàng, đặc điểm về vị trí, tần xuất và hình thái điểm chảy máu mũi qua nội soi. 2. Đánh giá kết quả ứng dụng nội soi trong xử trí cầm máu mũi	Bùi Ngọc Ân
21.	Đánh giá giá trị của điện tâm đồ gắng sức trong chẩn đoán bệnh mạch vành mạn tại Bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh	1. Xác định độ nhạy và độ đặc hiệu của ECG gắng sức trong chẩn đoán bệnh mạch vành mạn, sử dụng CT mạch vành không giới hạn lát cắt thể hệ mới làm tiêu chuẩn vàng. 2. Mô tả đặc điểm tổn thương mạch vành trên CT mạch vành ở các bệnh nhân có ECG gắng sức dương tính.	Nguyễn Chí Huân
22.	Phân tích chi phí điều trị và hiệu quả điều trị bệnh thận mạn của nhóm thuốc SGLT2i tại Bệnh viện Đa khoa Thiện Hạnh.	1. Phân tích chi phí điều trị bệnh thận mạn tại Bệnh viện Đa khoa Thiện Hạnh. 2. Phân tích hiệu quả điều trị bệnh thận mạn của nhóm thuốc SGLT2i tại Bệnh viện Đa khoa Thiện Hạnh.	Trần Thị Ngọc Hương
23.	Nghiên cứu khảo sát tình hình sử dụng thuốc trên bệnh nhân điều trị bệnh thận mạn tại Bệnh viện Đa khoa Thiện Hạnh giai đoạn 2023 - 2025	1. Khảo sát đặc điểm dịch tễ học của người bệnh điều trị bệnh thận mạn tại Bệnh viện Đa khoa Thiện Hạnh giai đoạn 2023 - 2025. 2. Phân tích tình hình sử dụng thuốc điều trị bệnh thận mạn tại Bệnh viện Đa khoa Thiện Hạnh giai đoạn 2023 - 2025.	Trần Thị Ngọc Hương
IV	Bệnh viện Mắt Đắk Lắk (02)		

Stt	Tên đề xuất nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu cụ thể	Cá nhân đề xuất
24.	Đánh giá kết quả phẫu thuật cắt dịch kính tại Bệnh viện Mắt Đắk Lắk từ năm 2020 đến năm 2026	1. Mô tả đặc điểm lâm sàng của bệnh nhân được phẫu thuật cắt dịch kính. 2. Đánh giá kết quả giải phẫu và chức năng sau phẫu thuật cắt dịch kính. 3. Ghi nhận các biến chứng trong và sau phẫu thuật cắt dịch kính.	Nguyễn Thị Minh Hải
25.	Mức độ tuân thủ thuốc nhỏ mắt và các rào cản liên quan đến đọc hiểu ở người bệnh sau phẫu thuật đục thủy tinh thể tại Bệnh viện Mắt Đắk Lắk	1. Mô tả mức độ tuân thủ sử dụng thuốc nhỏ mắt của người bệnh sau phẫu thuật đục thủy tinh thể. 2. Xác định các rào cản liên quan đến đọc hiểu ảnh hưởng đến việc sử dụng thuốc nhỏ mắt. 3. Phân tích mối liên quan giữa mức độ tuân thủ thuốc nhỏ mắt và các yếu tố đọc hiểu của người bệnh.	Hoàng Thị Yến
V	Bệnh viện Mắt Phú Yên (01)		
26.	Đánh giá kết quả điều trị hẹp điểm lệ mắt phải bằng tạo hình điểm lệ 3 đường cắt kết hợp đặt ống Mini-monoka tại Bệnh viện Mắt Phú Yên	1. Mô tả đặc điểm dịch tế học và lâm sàng hẹp điểm lệ. 2. Xác định hiệu quả điều trị hẹp điểm lệ mắt phải bằng phương pháp tạo hình điểm lệ 3 đường cắt kết hợp đặt ống Mini-monoka. 3. Xác định độ an toàn của ống Mini-monoka.	Huỳnh Phúc Hoàng
VI	Bệnh viện Tâm Thần (02)		
27.	Thực trạng rối loạn giấc ngủ không thực tồn và một số yếu tố liên quan ở người bệnh đến khám tại Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk năm 2026	1. Xác định tỷ lệ rối loạn giấc ngủ theo thang điểm PSQI trong đối tượng nghiên cứu. 2. Mô tả điểm PSQI trung bình theo các đặc điểm nhân khẩu - xã hội (nhóm tuổi, tình trạng hôn nhân, nghề nghiệp,...). 3. Phân tích mối liên quan giữa điểm PSQI và các yếu tố nhân khẩu - xã hội bằng các phép kiểm định thống kê phù hợp. 4. Đề xuất khuyến nghị nhằm cải thiện chất lượng giấc ngủ dựa trên các yếu tố nguy cơ được xác định.	H' Linh Tinh Niê
28.	Thực trạng trầm cảm và một số yếu tố liên quan ở người chăm sóc người bệnh tâm thần đang điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk năm 2026.	1. Xác định thực trạng trầm cảm ở người chăm sóc người bệnh tâm thần đang điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk năm 2026. 2. Xác định một số yếu tố liên quan đến tình trạng trầm cảm ở người chăm sóc người bệnh tâm thần đang điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk năm 2026.	Nguyễn Thị Luyện

Stt	Tên đề xuất nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu cụ thể	Cá nhân đề xuất
VII	Bệnh viện Y học Cổ truyền Phú Yên (11)		
29.	Hiệu quả của phương pháp điện nhĩ châm kết hợp xoa bóp huyết bằng tay trên bệnh nhân thiếu năng tuần hoàn não mạn tính	1. Đánh giá sự cải thiện các triệu chứng lâm sàng (đau đầu, chóng mặt, mất ngủ, suy giảm trí nhớ...). 2. Đánh giá mức độ an toàn của phương pháp trong quá trình điều trị. Đề xuất phác đồ điều trị phù hợp áp dụng tại bệnh viện.	Đặng Thị Mộng Tuyền
30.	Tình hình sử dụng các phương pháp cổ truyền trong phục hồi di chứng đột quy não	1. Mô tả đặc điểm chung về lâm sàng và phân loại thể bệnh theo Y học cổ truyền ở người bệnh di chứng đột quy não điều trị tại Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên và Bệnh viện Thống Nhất. 2. Khảo sát thực trạng sử dụng các phương pháp Y học cổ truyền trong điều trị phục hồi di chứng đột quy não tại hai bệnh viện. 3. Đánh giá kết quả điều trị phục hồi di chứng đột quy não bằng các phương pháp Y học cổ truyền theo từng thể lâm sàng tại hai bệnh viện.	Trần Thị Hoàng Oanh
31.	So sánh hiệu quả của siêu âm điều trị và sóng xung kích trong điều trị viêm mủm khuỷu ngoài.	1. Hiệu quả của siêu âm điều trị trong điều trị viêm mủm khuỷu ngoài 2. Hiệu quả của sóng xung kích trong điều trị viêm mủm khuỷu ngoài 3. So sánh hiệu quả của siêu âm và sóng xung kích trong điều trị viêm mủm khuỷu ngoài	Nguyễn Trần Anh Thư
32.	Khảo sát động lực làm việc và một số yếu tố liên quan của viên chức, người lao động tại Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên năm 2026	1. Mô tả động lực làm việc của viên chức, người lao động. Đây là mục tiêu nhằm xác định thực trạng động lực làm việc của đội ngũ nhân viên tại thời điểm nghiên cứu. 2. Tìm hiểu một số yếu tố liên quan đến động lực làm việc. Mục tiêu này nhằm tìm ra các mối liên hệ giữa đặc điểm cá nhân/công việc với mức độ động lực làm việc.	Lê Thị Thanh Trúc

Stt	Tên đề xuất nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu cụ thể	Cá nhân đề xuất
33.	Thực trạng Truyền thông – Giáo dục sức khỏe cho người bệnh và người nuôi bệnh tại Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên.	- Mô tả thực trạng hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe tại bệnh viện. - Đánh giá mức độ tiếp cận và hiểu biết của người bệnh và người nuôi bệnh đối với các nội dung TT-GDSK - Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả TT-GDSK	Lê Thị Thu Thảo
34.	Đánh giá kiến thức và thực hành của điều dưỡng về đánh giá nguy cơ té ngã người bệnh theo thang điểm Morse tại Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên năm 2026.	- Đánh giá kiến thức của Điều dưỡng về đánh giá nguy cơ té ngã người bệnh theo thang điểm Morse tại Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên. - Đánh giá thực hành của Điều dưỡng về đánh giá nguy cơ té ngã người bệnh theo thang điểm Morse tại Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên.	Mai Tiểu Thương
35.	Khảo sát kiến thức, thái độ và thực hành dinh dưỡng của người bệnh tăng huyết áp tại Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên.	- Khảo sát một số đặc điểm chung của người bệnh tăng huyết áp đang khám, chữa bệnh tại Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên. - Khảo sát kiến thức cơ bản của người bệnh tăng huyết áp đang khám, chữa bệnh tại Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên. - Khảo sát về chế độ dinh dưỡng của người bệnh tăng huyết áp đang khám, chữa bệnh tại Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên.	Phạm Thị Minh Tuyết
36.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và một số yếu tố nguy cơ mắc bệnh trĩ tại Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên.	- Mô tả các đặc điểm lâm sàng của bệnh trĩ ở người bệnh điều trị tại Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên - Phân tích mối liên quan giữa một số yếu tố nguy cơ và bệnh trĩ	Huỳnh Văn Hào
37.	Khảo sát các thể lâm sàng của bệnh nhân viêm mũi xoang (viêm mũi xoang cấp tính và viêm mũi xoang mạn tính) theo Y học cổ truyền tại Khoa Khám bệnh Đa khoa - Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên	- Khảo sát một số đặc điểm lâm sàng theo Y học hiện đại và Y học cổ truyền trên bệnh nhân viêm mũi xoang (viêm mũi xoang cấp tính và viêm mũi xoang mạn tính) tại Khoa Khám bệnh Đa khoa - Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên. - Khảo sát sự phân bố các thể lâm sàng theo Y học cổ truyền trên bệnh nhân viêm mũi xoang (viêm mũi xoang cấp tính và viêm mũi xoang mạn tính).	Nguyễn Trúc Quỳnh

Stt	Tên đề xuất nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu cụ thể	Cá nhân đề xuất
38.	Đánh giá hiệu quả giảm đau điều trị bằng điện châm kết hợp bó thuốc trên bệnh nhân thoái hóa khớp gối.	1. Đánh giá hiệu quả giảm đau điều trị bằng điện châm kết hợp bó thuốc 2. Khảo sát tác dụng không mong muốn của phương pháp can thiệp.	Phạm Minh Tú
39.	Phân tích chi phí sử dụng thuốc trong khám chữa bệnh ngoại trú tại Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên.	1. Khảo sát một số đặc điểm của bệnh nhân sử dụng thuốc trong khám chữa bệnh ngoại trú tại Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên. 2. Phân tích chi phí sử dụng thuốc trong khám chữa bệnh ngoại trú tại Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên.	Lương Thục Hiền
VIII	Bệnh viện Đa khoa Phú Yên (35)		
40.	Nghiên cứu động lực làm việc của Điều dưỡng và một số yếu tố ảnh hưởng tại Bệnh viện Đa khoa Phú Yên.	1. Khảo sát động lực làm việc của Điều dưỡng đang làm việc tại Bệnh viện Đa khoa Phú Yên. 2. Xác định một số yếu tố liên quan đến động lực làm việc của Điều dưỡng đang làm việc tại Bệnh viện Đa khoa Phú Yên.	Đặng Nguyễn Minh Trang
41.	Khảo sát tâm lý người bệnh mổ chương trình khoa ngoại tổng hợp trước phẫu thuật tại khoa Gây mê hồi sức – Bệnh viện đa khoa Phú Yên	Khảo sát tâm lý người bệnh trước phẫu thuật có kế hoạch và 1 số yếu tố liên quan tại khoa Gây mê hồi sức Bệnh viện- Đa khoa Phú yên	Trần Thị Kim Tuyết
42.	Đánh giá chất lượng cuộc sống của người bệnh sau can thiệp mạch vành qua da tại Bệnh viện Đa khoa Phú Yên năm 2026.	nghiên cứu hiệu quả phục hồi và các yếu tố liên quan cải thiện chất lượng cuộc sống sau can thiệp mạch vành	Nguyễn Thị Ngọc Ánh
43.	Đánh giá thực trạng phân loại bệnh nhân của điều dưỡng tại Khoa Cấp cứu Bệnh viện Đa khoa Phú Yên	1. Mô tả thực trạng thực hiện phân loại bệnh nhân của điều dưỡng tại Khoa Cấp cứu. 2. Đánh giá mức độ tuân thủ quy trình và tiêu chí phân loại bệnh nhân. 3. Phân tích một số yếu tố liên quan đến công tác phân loại bệnh nhân của điều dưỡng.	Dương Thị Thu Hà

Stt	Tên đề xuất nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu cụ thể	Cá nhân đề xuất
		4. Đề xuất các giải pháp cải tiến nhằm nâng cao chất lượng phân loại bệnh nhân tại Khoa Cấp cứu.	
44.	Đánh giá mức độ tuân thủ quy trình khử khuẩn, tiệt khuẩn dụng cụ y tế của điều dưỡng tại các khoa lâm sàng Bệnh viện Đa khoa Phú Yên năm 2026	1. Đánh giá mức độ tuân thủ quy trình khử khuẩn, tiệt khuẩn dụng cụ y tế của điều dưỡng tại các khoa lâm sàng Bệnh viện Đa khoa Phú Yên năm 2026. 2. Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao mức độ tuân thủ quy trình khử khuẩn, tiệt khuẩn dụng cụ y tế tại bệnh viện.	Hồ Thị Mạnh Quốc
45.	Nghiên cứu tình hình biến chứng võng mạc mắt và các yếu tố liên quan trên bệnh nhân đái tháo đường typ II đến khám và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Phú Yên	1. Mô tả tỷ lệ biến chứng võng mạc mắt và các yếu tố liên quan trên bệnh nhân đái tháo đường typ II đến khám và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Phú Yên năm 2026-2027. 2. Tìm hiểu mối liên quan của một số yếu tố và tình hình biến chứng võng mạc mắt trên bệnh nhân đái tháo đường typ II đến khám và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Phú Yên năm 2026-2027.	Bùi Anh Hòa
46.	Khảo sát những nguyên nhân điều trị nội trú tại bệnh viện đa khoa Phú Yên năm 2026 ở các bệnh nhân đái tháo đường	1. Thu thập số liệu về số lần nhập viện của các bệnh nhân đái tháo đường ngoại trú trong năm 2026. 2. Thu thập các yếu tố liên quan ở bệnh nhân đái tháo đường nhập viện từ 01/01/2026, bao gồm: giới tính, độ tuổi, chỉ số đường lúc nhập viện, chỉ số HbA1C gần nhất với ngày nhập viện, huyết áp tâm trương, huyết áp tâm thu, tình trạng hút thuốc lá, các bệnh lý nội khoa khác đi kèm, các phương pháp điều trị bệnh đái tháo đường đang áp dụng và thời gian bắt đầu điều trị đái tháo đường. 3. Xử lý số liệu và xác định mối liên quan.	Cao Thị Út Hằng

Stt	Tên đề xuất nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu cụ thể	Cá nhân đề xuất
47.	Khảo sát mức độ độc lập trong sinh hoạt của người bệnh đột quỵ não tại Bệnh Viện Đa Khoa Phú Yên và một số yếu tố liên quan	1. Xác định mức độ độc lập trong sinh hoạt hằng ngày của người bệnh đột quỵ não đang điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Phú Yên năm 2026 2. Xác định mối liên quan của một số yếu tố với mức độ độc lập trong sinh hoạt hằng ngày của người bệnh đột quỵ não đang điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Phú Yên năm 2026	Đỗ Phó Bảng
48.	Đánh giá kết quả chăm sóc bệnh nhân loét bàn chân do đái tháo đường điều trị tại Khoa Chấn thương Chỉnh hình, Bệnh viện đa khoa Phú Yên năm 2026	1. Mô tả đặc điểm lâm sàng vết loét bàn chân của đối tượng nghiên cứu. 2. Đánh giá kết quả chăm sóc vết loét sau 4 tuần điều trị.	Đoàn Thị Kim Man
49.	Giá trị của chỉ số TyG trong dự đoán tổn thương thận ở bệnh nhân đái tháo đường type 2 tại Bệnh viện Đa khoa Phú Yên	1. Mô tả chỉ số TyG và tỷ lệ tổn thương thận (giảm eGFR và/hoặc tăng albumin niệu) ở bệnh nhân T2DM tại Bệnh viện Đa khoa Phú Yên. 2. Đánh giá mối liên quan độc lập và khả năng phân biệt (ROC, ngưỡng cắt) của TyG đối với tổn thương thận ở bệnh nhân T2DM..	Huỳnh Ngọc Gia Quang
50.	Nghiên cứu mối liên quan giữa tình trạng suy yếu và kết cục lâm sàng ở bệnh nhân cao tuổi sau can thiệp động mạch vành qua da tại Bệnh viện Đa khoa Phú Yên.	1. Xác định tỷ lệ các mức độ suy yếu (khỏe mạnh, tiền suy yếu, suy yếu) bằng thang điểm Clinical Frailty Scale (CFS) ở bệnh nhân ≥ 65 tuổi sau PCI. 2. Đánh giá mối liên quan giữa tình trạng suy yếu với thời gian nằm viện (LOS) và các biến chứng nội viện (sốc tim, suy thận cấp, chảy máu). 3. Đánh giá mối liên quan giữa tình trạng suy yếu với biến cố tim mạch chính (MACE) trong vòng 30 ngày sau can thiệp.	Lê Duy
51.	Tình trạng loãng xương và các yếu tố liên quan trên bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính tại Khoa Nội tổng hợp – Bệnh viện Đa khoa Phú Yên năm 2026.	1. Xác định tỷ lệ loãng xương và giảm mật độ xương ở bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính. 2. Mô tả một số đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của đối tượng nghiên cứu.	Lê Nguyễn Thu Thảo

Stt	Tên đề xuất nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu cụ thể	Cá nhân đề xuất
		3. Phân tích mối liên quan giữa loãng xương với các yếu tố như: tuổi, giới, chỉ số BMI, thời gian mắc bệnh, mức độ bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và việc sử dụng corticoid	
52.	Khảo sát đặc điểm rối loạn lipid máu trên bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp ST chênh lên có hội chứng chuyển hóa tại khoa Nội Tim mạch- Lão học, bệnh viện Đa khoa Phú Yên năm 2026	1. Mô tả đặc điểm của nhóm bệnh nhân nghiên cứu 2. Khảo sát đặc điểm rối loạn lipid máu trên bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp ST chênh lên có hội chứng chuyển hóa	Võ Thị Ngân Thuỷ
53.	Nghiên cứu tình hình tiếp nhận, sử dụng máu, chế phẩm máu năm 2024, 2025, 2026 tại Bệnh viện đa khoa Phú Yên	1. Mô tả số lượng, cơ cấu máu và chế phẩm máu được tiếp nhận tại bệnh viện các năm 2024, 2025, 2026. 2. Mô tả tình hình sử dụng máu, chế phẩm máu theo loại, nhóm máu, các khoa lâm sàng. 3. Đánh giá tỷ lệ sử dụng hợp lý và một số vấn đề tồn tại trong tiếp nhận và sử dụng; 4. Đề xuất một số giải pháp hiệu quả trong quản lý và sử dụng máu, chế phẩm máu tại Bệnh viện	Huỳnh Kim Hồng
54.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và đánh giá biến chứng thận ở bệnh nhân đái tháo đường típ 2 tại Bệnh viện Đa khoa Phú Yên	Mô tả các biểu hiện lâm sàng, cận lâm sàng của suy chức năng thận ở bệnh nhân đái tháo đường típ 2 và các yếu tố liên quan.	Nguyễn Ngọc Linh Chi
55.	Nghiên cứu Tỷ lệ các Bệnh lý đại tràng và các yếu tố liên quan ở Bệnh nhân nội soi đại tràng toàn bộ tại Bệnh viện đa khoa Phú Yên năm 2026	1. Khảo sát đặc điểm lâm sàng và nội soi ở bệnh nhân nội soi đại tràng toàn bộ tại Bệnh viện đa khoa Phú Yên. 2. Tỷ lệ các bệnh lý đại tràng và mối liên quan với các yếu tố nguy cơ	Nguyễn Thị Minh Triều
56.	Khảo sát sự thay đổi khuẩn hệ và tính nhạy cảm kháng sinh của các tác nhân gây bệnh trước, trong và sau lỗ tại Bệnh viện Đa khoa Phú Yên	1. Xác định cơ cấu và tỷ lệ các chủng vi khuẩn gây bệnh phân lập được tại BVĐK Phú Yên theo 3 giai đoạn: Trước, trong và sau lỗ.	Nguyễn Thị Tô My

Stt	Tên đề xuất nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu cụ thể	Cá nhân đề xuất
		- Đánh giá sự thay đổi về mức độ nhạy cảm kháng sinh (kháng sinh đồ) của các tác nhân phổ biến (E. coli, Klebsiella spp, P. aeruginosa, S. aureus...) giữa các giai đoạn. - Xây dựng khuyến cáo lựa chọn kháng sinh kinh nghiệm phù hợp với đặc điểm dịch tễ vi sinh trong mùa mưa lũ.	
57.	Tình trạng dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan ở người bệnh chạy thận nhân tạo chu kỳ tại Bệnh viện Đa khoa Phú Yên, năm 2026	- Xác định tỷ lệ suy dinh dưỡng ở người bệnh chạy thận nhân tạo chu kỳ theo công cụ SGA (A/B/C). - Mô tả đặc điểm người bệnh và một số yếu tố liên quan: nhân khẩu học, thời gian chạy thận, bệnh kèm, chỉ số nhân trắc (BMI, MUAC/vòng cẳng chân), IDWG, một số xét nghiệm thường quy (Hb, albumin, kali, phospho... nếu có). - Phân tích một số yếu tố liên quan với suy dinh dưỡng (SGA B/C) để xây dựng tiêu chí nhận diện nhóm nguy cơ cao và đề xuất quy trình sàng lọc định kỳ.	Trương Thị Phương Duyên
58.	Tình trạng gan nhiễm mỡ trên siêu âm và các yếu tố liên quan ở bệnh nhân điều trị nội trú tại khoa Nội tổng hợp, Bệnh viện Đa khoa Phú Yên năm 2026.	- Xác định tỷ lệ gan nhiễm mỡ trên siêu âm ở bệnh nhân điều trị nội trú tại khoa Nội tổng hợp. - Mô tả một số đặc điểm lâm sàng, nhân trắc và cận lâm sàng của bệnh nhân trong nghiên cứu. - Phân tích mối liên quan giữa gan nhiễm mỡ trên siêu âm với các yếu tố: tuổi, giới, BMI, vòng eo, tăng huyết áp, đái tháo đường, rối loạn lipid máu, men gan và một số yếu tố lối sống.	Võ Lâm Vân Anh

Stt	Tên đề xuất nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu cụ thể	Cá nhân đề xuất
59.	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật máy học trong tiên lượng nhồi máu não cấp giai đoạn sớm dựa trên hình ảnh MRI	- Thiết kế kỹ thuật chuẩn hóa các hình ảnh MRI não - Thiết kế mô hình máy học trong tiên lượng bệnh nhồi máu não cấp giai đoạn sớm dựa trên hình ảnh học đã được chuẩn hóa - Định lượng giá trị của mô hình máy học trong thực hành lâm sàng	Đàm Quốc Phối
60.	Đánh giá tình trạng nhiễm khuẩn vết loét tì đè trên bệnh nhân điều trị tại Khoa Nội Thận kinh – nội tiết, Bệnh viện Đa khoa Phú Yên năm 2026.	- Mô tả đặc điểm lâm sàng của vết loét tì đè ở bệnh nhân điều trị tại khoa. - Xác định tỷ lệ và mức độ nhiễm khuẩn vết loét tì đè.	Nguyễn Thị Minh Vương
61.	Đánh giá thực trạng thời gian lưu và biến chứng kim luồn ngoại vi trên người bệnh chăm sóc giảm nhẹ tại Khoa Ung Bướu bệnh viện Đa Khoa Phú Yên	- Mô tả tần suất thời gian lưu trung bình của kim luồn ngoại vi ở người bệnh chăm sóc giảm nhẹ tại Khoa Ung Bướu. - Xác định tỷ lệ và các loại biến chứng và các yếu tố liên quan đến kim luồn ngoại vi. - Đề xuất một số giải pháp nhằm giảm biến chứng và nâng cao hiệu quả sử dụng kim luồn ngoại vi trong chăm sóc người bệnh.	Hoàng Thị Tươi
62.	Nghiên cứu giá trị của trị số xếp tĩnh mạch chủ dưới trong dự đoán tụt huyết áp sau gây tê tủy sống ở bệnh nhân cao tuổi phẫu thuật chi dưới tại Bệnh viện Đa khoa Phú Yên.	- Khảo sát đường kính, chỉ số xếp tĩnh mạch chủ dưới trước gây tê tủy sống và các yếu tố liên quan đến tình trạng xếp tĩnh mạch chủ dưới ở bệnh nhân cao tuổi phẫu thuật chi dưới. - Đánh giá khả năng dự đoán tụt huyết áp sau gây tê tủy sống của chỉ số xếp tĩnh mạch chủ dưới ở bệnh nhân cao tuổi phẫu thuật chi dưới.	Hoàng Văn Thái
63.	Đánh giá hiệu quả của gây tê mặt phẳng cơ ngang bụng dưới hướng dẫn siêu âm trong giảm đau sau phẫu thuật cắt túi mật nội soi	- Đánh giá hiệu quả giảm đau sau phẫu thuật cắt túi mật nội soi của phương pháp gây tê mặt phẳng cơ ngang bụng đường dưới sườn. - Khảo sát sự thay đổi tần số tim, huyết áp, tần số thở, SpO2, VAS và các tác dụng không mong muốn liên quan ở các bệnh nhân được giảm đau.	Hoàng Văn Thái

Stt	Tên đề xuất nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu cụ thể	Cá nhân đề xuất
64.	Nghiên cứu hiệu quả liệu pháp thay huyết tương trong điều trị một số bệnh lý tại Bệnh viện đa khoa Phú Yên	nghiên cứu kết quả của điều trị bằng phương pháp thay huyết tương	Lê Hòa
65.	Hiệu quả và an toàn của kỹ thuật lấy huyết khối bằng dụng cụ trong điều trị nhồi máu não cấp tại Bệnh viện Đa khoa Phú Yên	- Đánh giá hiệu quả của kỹ thuật: So sánh chức năng thần kinh, tỷ lệ tử vong của nhóm can thiệp và nhóm chứng (điểm NIHSS, mRS (trước, sau 24h, sau 7 ngày, sau 30 ngày); tỷ lệ tử vong tính tại thời điểm 30 ngày - Tính an toàn của kỹ thuật: So sánh các biến cố của nhóm can thiệp và nhóm chứng (xuất huyết não, tổn thương thận cấp, thoát mạch, máu tụ tại vị trí chọc mạch...).	Ngô Hoàng Lê Vinh
66.	Khảo sát rối loạn nhịp tim và tỷ lệ chỉ định đặt máy tạo nhịp vĩnh viễn bằng Holter điện tâm đồ 24 giờ.	- Mô tả tỷ lệ các loại rối loạn nhịp tim được phát hiện bằng Holter 24h ở những bệnh nhân có chỉ định theo dõi tại bệnh viện đa khoa Phú Yên - Xác định tỷ lệ bệnh nhân có chỉ định đặt máy tạo nhịp tim hai buồng dựa trên kết quả Holter ECG	Nguyễn Duy Hiếu
67.	Kết quả điều trị gãy xẹp thân đốt sống bằng cement sinh học qua cuống tại Bệnh viện Đa khoa Phú Yên	- Đánh giá mức độ giảm đau sau phẫu thuật (VAS). - Đánh giá cải thiện chức năng vận động sau điều trị. - Ghi nhận các biến chứng trong và sau phẫu thuật. - Đánh giá hiệu quả bước đầu và khả năng triển khai thường quy tại bệnh viện.	Phạm Thế Vinh
68.	Đánh giá hiệu quả điều trị đục thủy tinh thể bằng phương pháp phẫu thuật Phaco tại Bệnh viện Đa khoa Phú Yên năm 2026	- Đánh giá kết quả cải thiện thị lực sau 1 tháng - Đánh giá sự hài lòng của người bệnh sau phẫu thuật Phaco - Các biến chứng gặp trong và sau phẫu thuật Phaco. - Mối liên quan giữa các bệnh lý nền với các biến chứng trong và sau phẫu thuật.	Phan Thị Mộng Kha
69.	Đánh giá kết quả điều trị phẫu thuật gãy liên mấu chuyển xương đùi bằng đinh nội tủy có	- Mô tả đặc điểm lâm sàng gãy liên mấu chuyển xương đùi của đối tượng nghiên cứu. - Đánh giá kết quả lành xương sau mổ 3 tháng, 6 tháng.	Ngô Tấn Đạt

Stt	Tên đề xuất nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu cụ thể	Cá nhân đề xuất
	chốt cổ tại Bệnh viện đa khoa Phú Yên từ năm 2025 đến 2026		
70	Đánh giá đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả cắt polyp đại trực tràng qua nội soi tại bệnh viện đa khoa Phú Yên	1. Mô tả đặc điểm lâm sàng của người bệnh có polyp đại trực tràng được chỉ định cắt polyp qua nội soi. 2. Mô tả đặc điểm cận lâm sàng, đặc điểm nội soi và giải phẫu bệnh của polyp đại trực tràng. 3. Đánh giá kết quả cắt polyp đại trực tràng qua nội soi và các biến chứng liên quan; phân tích một số yếu tố liên quan đến biến chứng.	Nguyễn Thành Nguyên
71.	Ứng dụng chụp cắt lớp vi tính phổi liều thấp trên hệ thống máy MSCT của khoa Chẩn đoán hình ảnh tại bệnh viện đa khoa Phú Yên	1. So sánh chất lượng hình ảnh của cắt lớp vi tính phổi liều thấp với cắt lớp vi tính liều tiêu chuẩn. Đánh giá chất lượng hình ảnh của hai theo tiêu chuẩn chất lượng cắt lớp vi tính lồng ngực của châu Âu đưa ra (European guidelines on quality criteria for computed tomography). 2. So sánh liều hiệu dụng nhận được trên hai nhóm chụp cắt lớp vi tính phổi liều thấp và liều tiêu chuẩn	Trương Đăng Phổ
72.	Đánh giá kết quả điều trị viêm chóp răng mạn tính bằng vật liệu MTA tại Bệnh viện Đa khoa Phú Yên năm 2026	1. Đánh giá kết quả lâm sàng và X-quang sau điều trị viêm quanh chóp răng mạn tính bằng vật liệu MTA. 2. Xác định tỷ lệ thành công của điều trị viêm quanh chóp răng mạn tính có sử dụng vật liệu MTA.	Phạm Huyền Vy
73.	Đánh giá hiệu quả sử dụng kháng sinh dự phòng trong phòng ngừa nhiễm trùng sau phẫu thuật nội soi tán sỏi niệu quản ngược chiều tại Khoa Ngoại Tiết niệu, Bệnh viện Đa khoa Phú Yên	1. Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của người bệnh; đánh giá thực trạng sử dụng kháng sinh dự phòng; 2. Xác định tỷ lệ nhiễm trùng sau phẫu thuật; phân tích mối liên quan giữa việc sử dụng kháng sinh dự phòng và tình trạng nhiễm trùng.	Nguyễn Tôn Hoàng
74	Khảo sát việc sử dụng thuốc insulin điều trị đái tháo đường type 2 tại 3 khoa nội (Khoa nội Tim mạch - Lão học, Khoa Thần kinh nội	Khảo sát thực trạng sử dụng insulin điều trị ĐTĐ type 2 tại 3 khoa nội của BVĐK Phú Yên, nhằm phát hiện điểm chưa phù hợp và đề xuất giải pháp tối ưu hóa sử dụng insulin trong nội trú.	Phan Lê Minh Trí

Stt	Tên đề xuất nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu cụ thể	Cá nhân đề xuất
	tiết, Khoa Nội tổng hợp) của Bệnh viện đa khoa Phú Yên		
IX	Bệnh viện Đa khoa Vùng Tây Nguyên (18)		
75.	Nghiên cứu giá trị của thang điểm ICH-GS và các yếu tố liên quan trong tiên lượng kết cục bệnh nhân đột quỵ xuất huyết não điều trị tại khoa HSTC-CD Bệnh viện Đa khoa Vùng Tây Nguyên năm 2025 - 2026.	1. Mô tả đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh nhân đột quỵ xuất huyết não điều trị tại Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc, Bệnh viện Đa khoa Vùng Tây Nguyên năm 2025-2026. 2. Xác định giá trị của thang điểm ICH-GS trong tiên lượng tử vong trong vòng 30 ngày và kết cục chức năng thần kinh. 3. Phân tích mối liên quan giữa các thành phần của thang điểm ICH-GS và một số yếu tố liên quan khác với kết cục điều trị.	Trịnh Hồng Nhựt
76.	Kết quả áp dụng thang điểm ACR – BIRADS 2013 trong đánh giá bướu vú tại bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên	Đánh giá giá trị của thang điểm ACR-BIRADS 2017 trong phân loại bướu tuyến vú bằng cách đối chiếu với kết quả tế bào học/mô bệnh học tại Bệnh viện Đa khoa Vùng Tây Nguyên.	Lưu Thị Khánh Ly
77.	Áp dụng kỹ thuật test lấy da với các dị nguyên hô hấp trong nhà trong chẩn đoán nguyên nhân mắc bệnh hen phế quản ở trẻ em tại Khoa Nhi Tổng hợp – Bệnh viện Đa khoa Vùng Tây Nguyên	1. Xác định tỷ lệ test lấy da dương tính với các dị nguyên hô hấp trong nhà (mạt bụi nhà, gián, lông chó mèo...) ở trẻ từ 2 đến 15 tuổi được chẩn đoán hen phế quản tại đơn vị. 2. Phân tích mối liên quan giữa kết quả test lấy da và các đặc điểm lâm sàng: tiền sử dị ứng, biểu hiện viêm mũi dị ứng, mức độ kiểm soát hen. 3. Chuẩn hóa quy trình kỹ thuật test lấy da dị nguyên hô hấp phù hợp với điều kiện thực tế tại khoa Nhi. 4. Xây dựng tài liệu tư vấn và hướng dẫn phòng tránh dị nguyên, góp phần nâng cao hiệu quả kiểm soát hen trong cộng đồng.	Lê Thị Bích Phượng

Stt	Tên đề xuất nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu cụ thể	Cá nhân đề xuất
78.	Giá trị của thang điểm PALBI trong tiên lượng kết cục điều trị nội trú ở bệnh nhân xơ gan tại khoa Nội tổng hợp, Bệnh viện Đa khoa Vùng Tây Nguyên.	- Mô tả đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh nhân xơ gan điều trị nội trú. - Phân loại bệnh nhân xơ gan theo thang điểm PALBI tại thời điểm nhập viện. - Đánh giá mối liên quan giữa thang điểm PALBI và một số kết cục điều trị nội trú.	Phạm Phú Anh
79.	Đánh giá chất lượng cuộc sống của bệnh nhân lớn tuổi gây liên máu chuyển xương đùi sau phẫu thuật kết hợp xương tại bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên	- Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân lớn tuổi gây liên máu chuyển xương đùi được phẫu thuật kết hợp xương. - Đánh giá chất lượng cuộc sống của bệnh nhân tại các thời điểm 3 tháng và 6 tháng sau phẫu thuật. - Phân tích một số yếu tố liên quan đến chất lượng cuộc sống sau phẫu thuật kết hợp xương.	Đặng Thị Ngọc Diệp
80.	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và các yếu tố liên quan đến kết cục điều trị của người bệnh đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính nhập viện tại Bệnh viện Đa khoa Vùng Tây Nguyên giai đoạn 2025–2026.	- Khảo sát đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của người bệnh đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính nhập viện tại Bệnh viện Đa khoa Vùng Tây Nguyên. - Phân tích một số yếu tố liên quan đến kết cục điều trị của người bệnh đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính nhập viện tại Bệnh viện Đa khoa Vùng Tây Nguyên.	Nguyễn Văn Hùng
81.	Khảo sát tỉ lệ biến chứng vi mạch võng mạc ở bệnh nhân bệnh thận mạn và các yếu tố liên quan ở bệnh viện Đa Khoa Vùng Tây Nguyên năm 2026	- Xác định tỷ lệ biến chứng vi mạch võng mạc thông qua soi đáy mắt ở bệnh nhân bệnh thận mạn đến khám và điều trị tại cơ sở nghiên cứu. - Mô tả đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh nhân bệnh thận mạn có và không có biến chứng vi mạch võng mạc. - Phân tích mối liên quan giữa tổn thương vi mạch võng mạc với: Mức lọc cầu thận (eGFR); Mức độ albumin niệu (Albumin Creatinin Ratio); Tăng huyết áp; Đái tháo đường và mức HbA1c; Rối loạn lipid máu.	Phạm Thị Thúy Ngọc

Stt	Tên đề xuất nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu cụ thể	Cá nhân đề xuất
		4. Xác định các yếu tố nguy cơ độc lập liên quan đến biến chứng vi mạch võng mạc ở bệnh nhân bệnh thận mạn bằng các mô hình phân tích đa biến	
82.	Giá trị tiên lượng của độ rộng dải phân bố kích thước hồng cầu (RDW) trong nhiễm trùng huyết sơ sinh tại NICU, Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên năm 2026	1. Mô tả một số đặc điểm dịch tễ, lâm sàng, cận lâm sàng và độ rộng dải phân bố kích thước hồng cầu ở trẻ nhiễm khuẩn huyết sơ sinh. 2. Tìm mối liên quan giữa độ rộng dải phân bố kích thước hồng cầu với phân loại nhiễm khuẩn huyết sơ sinh. 3. Xác định giá trị tiên lượng của độ rộng dải phân bố kích thước hồng cầu và tử vong ở trẻ nhiễm khuẩn huyết sơ sinh.	Hoàng Ngọc Anh Tuấn
82.	Nghiên cứu tình hình đề kháng kháng sinh và các hình thức đề kháng của các vi khuẩn thường gặp tại Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên giai đoạn 2021–2026	1. Mô tả đặc điểm phân bố các vi khuẩn thường gặp phân lập được từ các bệnh phẩm lâm sàng tại Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên giai đoạn 2021–2026. 2. Xác định tỷ lệ và xu hướng đề kháng kháng sinh của các vi khuẩn thường gặp theo thời gian. 3. Xác định tỷ lệ các hình thức kháng thuốc của các vi khuẩn thường gặp.	H Nương Niê
84.	Hiệu quả hủy mô giáp sau phẫu thuật ung thư tuyến giáp thể biệt hóa bằng I-131 liều 30 mCi tại Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên	1. Xác định tỉ lệ hủy mô giáp thành công bằng I-131 liều 30 mCi theo các tiêu chí của Hiệp hội Tuyến giáp Hoa Kỳ. 2. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hủy mô giáp làm cơ sở đề xuất quy trình đánh giá trước hủy mô giáp và theo dõi đáp ứng sau hủy mô giáp phù hợp với điều kiện thực tế tại đơn vị.	Nguyễn Hoàn Hải
85	Kết quả điều trị teo đường mật bẩm sinh tại Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên.	1. Mô tả đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng (siêu âm, bilirubin...) của bệnh nhi teo đường mật bẩm sinh. 2. Đánh giá kết quả điều trị (tỷ lệ dẫn lưu mật thành công, biến chứng, sống còn) và các yếu tố ảnh hưởng.	Đào Anh Dũng

Stt	Tên đề xuất nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu cụ thể	Cá nhân đề xuất
86	Khảo sát đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và đánh giá kết quả điều trị phẫu thuật nang xương hàm do răng tại Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên năm 2025	- Mô tả đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh nang xương hàm do răng tại bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên. - Đánh giá kết quả điều trị phẫu thuật nang xương hàm do răng tại Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên. - Phân tích một số yếu tố ảnh hưởng kết quả phẫu thuật nang và cải thiện kết quả điều trị sau phẫu thuật.	Nguyễn Thị Anh Phương
87	Nghiên cứu nồng độ acid uric máu và giá trị tiên lượng ở bệnh nhân suy tim cấp nhập viện tại BVĐK vùng Tây Nguyên năm 2026	- Đánh giá nồng độ và tỷ lệ tăng Acid Uric máu ở bệnh nhân suy tim cấp nhập viện. - Xác định giá trị tiên lượng và các yếu tố liên quan của nồng độ Acid Uric máu đối với biến cố tử vong hoặc tái nhập viện do suy tim trong 3 tháng sau xuất viện ở đối tượng nghiên cứu.	Trương Công Minh
88	Giá trị siêu âm cấp cứu tại giường trong phân tầng nguy cơ tiến triển và dự đoán kết cục điều trị ở trẻ mắc sốt xuất huyết Dengue nặng tại Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên năm 2026	- Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, kết quả điều trị và các dấu hiệu siêu âm cấp cứu tại giường ban đầu ở trẻ mắc sốt xuất huyết Dengue nặng. - Xác định mối liên quan giữa các dấu hiệu siêu âm cấp cứu tại giường ban đầu và nguy cơ tiến triển nặng cần can thiệp hồi sức ở trẻ mắc sốt xuất huyết Dengue nặng. - Xây dựng và đánh giá hiệu quả của mô hình dự đoán nguy cơ tiến triển nặng và kết cục điều trị dựa trên các chỉ số siêu âm cấp cứu tại giường.	Nguyễn Văn Chiến
89	Ứng dụng kỹ thuật đinh nội tuỷ đàn hồi trong điều trị gãy thân xương dài chi dưới ở trẻ em tại Bệnh viện Đa khoa Vùng Tây Nguyên	- Mô tả đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của các trường hợp gãy thân xương dài chi dưới ở trẻ em được điều trị bằng kỹ thuật đinh nội tuỷ đàn hồi. - Phân tích những thuận lợi và hạn chế của kỹ thuật đinh nội tuỷ đàn hồi trong quá trình điều trị gãy thân xương dài chi dưới ở trẻ em.	Đoàn Việt Hùng
90	Đánh giá kết quả điều trị gãy xương đòn bằng phương pháp phẫu thuật kết hợp xương bằng	Mô tả đặc điểm lâm sàng và X quang của bệnh nhân gãy xương đòn.	Trần Quang Vũ

Stt	Tên đề xuất nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu cụ thể	Cá nhân đề xuất
	nẹp vít với kỹ thuật xâm lấn tối thiểu tại Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên - năm 2026	2. Đánh giá kết quả liền xương và phục hồi chức năng khớp vai sau điều trị gãy xương đòn bằng phương pháp phẫu thuật xâm lấn tối thiểu	
91	Kết quả bước đầu của nội soi cắt u dưới niêm mạc đường tiêu hóa qua đường hàm tại Bệnh viện Đa khoa Vùng Tây Nguyên	1. Tỷ lệ thành công của PP STER 2. Tỷ lệ biến chứng và các yếu tố liên quan	Hồ Thị Kim Chi
92	Đánh giá hiệu quả phục hồi vận động sau đột quỵ bằng điện châm cải tiến kết hợp tập vận động theo phương pháp Bobath tại Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên năm 2026.	1. Xác định các đặc điểm lâm sàng của đột quỵ tại điểm nghiên cứu năm 2026. 2. Xác định hiệu quả hiệu quả phục hồi vận động sau đột quỵ bằng điện châm cải tiến kết hợp tập vận động theo phương pháp Bobath tại Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên năm 2026. 3. Khảo sát một số tác dụng không mong muốn của phương pháp điện châm cải tiến kết hợp tập vận động theo phương pháp Bobath tại điểm nghiên cứu	Phan Thị Mỹ Sương
X	Trung tâm Y tế Lắc (01)		
93.	Kiến thức, mức độ tuân thủ và các yếu tố ảnh hưởng đến phòng ngừa chuẩn của điều dưỡng, nữ hộ sinh, kỹ thuật viên xét nghiệm theo Quyết định số 3671/QĐ-BYT ngày 27/9/2012 của bộ Y tế tại Trung tâm Y tế Lắc.	1. Đánh giá mức độ kiến thức của điều dưỡng, nữ hộ sinh và kỹ thuật viên về phòng ngừa chuẩn trong KSNK. 2. Xác định mức độ tuân thủ các biện pháp phòng ngừa chuẩn trong thực hành chăm sóc và điều trị người bệnh. 3. Phân tích mối liên quan giữa kiến thức và mức độ tuân thủ phòng ngừa chuẩn. 4. Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến kiến thức và mức độ tuân thủ, bao gồm đặc điểm cá nhân, nghề nghiệp, đào tạo KSNK, điều kiện làm việc và sự sẵn có của phương tiện phòng hộ cá nhân.	Nguyễn Thị Ánh Hồng
XI	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh (07)		
94.	Tỷ lệ tái nhập điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng Methadone sau bỏ trị và một số	1. Xác định tỷ lệ người bệnh tái nhập điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng Methadone sau bỏ trị theo các mốc thời gian.	Lê Phúc

Stt	Tên đề xuất nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu cụ thể	Cá nhân đề xuất
	yếu tố liên quan tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016–2026	2. Phân tích một số yếu tố liên quan đến tái nhập điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng Methadone sau bỏ trị tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016–2026.	
95.	Đánh giá thực trạng công tác truyền thông phòng chống bệnh dại tại tuyến xã và một số yếu tố ảnh hưởng tại khu vực tây Đắk Lắk giai đoạn 2021 – 2026.	1. Đánh giá thực trạng công tác truyền thông về phòng chống bệnh Dại tại tuyến xã thuộc khu vực Tây Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2026. 2. Phân tích một số yếu tố ảnh hưởng đến công tác truyền thông về phòng chống bệnh Dại tại tuyến xã thuộc khu vực Tây Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2026.	Lê Phúc
96.	Ảnh hưởng của truyền thông trên mạng xã hội đến nhận thức và thái độ phòng chống HIV/AIDS của thanh niên tại tỉnh Đắk Lắk năm 2026	1. Mô tả thực trạng sử dụng mạng xã hội để tiếp cận thông tin về HIV/AIDS của thanh niên tỉnh Đắk Lắk năm 2026. 2. Đánh giá nhận thức và thái độ về phòng, chống HIV/AIDS của thanh niên địa phương trong bối cảnh chịu ảnh hưởng từ các luồng thông tin trên mạng xã hội. 3. Phân tích một số yếu tố liên quan đến nhận thức và thái độ phòng, chống HIV/AIDS của thanh niên tại tỉnh Đắk Lắk.	Nguyễn Thị Ngọc Lan
97.	Thực trạng sử dụng trang thiết bị truyền thông và yếu tố liên quan đến hiệu quả hoạt động truyền thông y tế tuyến xã, phường tại Đắk Lắk năm 2026	1. Mô tả thực trạng sử dụng trang thiết bị truyền thông y tế tuyến xã phường tại Đắk Lắk năm 2026. 2. Mô tả một số kết quả hoạt động truyền thông y tế tuyến xã, phường. 3. Phân tích một số yếu tố liên quan đến hiệu quả hoạt động truyền thông y tế tuyến xã, phường tỉnh Đắk Lắk năm 2026.	Trần Thị Lan
98.	Đánh giá thực trạng triển khai uống vắc xin Rota và sự chấp nhận của bà mẹ có con dưới 1 tuổi khi sử dụng vắc xin mới trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng tại tỉnh Đắk Lắk năm 2026.	1. Mô tả thực trạng triển khai uống vắc xin Rota trong Chương trình TCMR tại tỉnh Đắk Lắk năm 2026. 2. Xác định tỷ lệ bà mẹ có con dưới 1 tuổi chấp nhận, thực hành cho trẻ uống vắc xin Rota trong TCMR và phân tích một số yếu tố liên quan.	Nguyễn Thị Thắng

Stt	Tên đề xuất nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu cụ thể	Cá nhân đề xuất
99.	Đặc điểm dịch tễ bệnh sốt xuất huyết dengue giai đoạn 2011-2025 và đánh giá huyết thanh học, chỉ số véc tơ tại 5 điểm giám sát trọng điểm tỉnh Đắk Lắk, năm 2026	1. Phân tích đặc điểm dịch tễ bệnh sốt xuất huyết Dengue tại tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2011-2025. 2. Ước lượng tỷ lệ huyết thanh dương tính kháng thể Dengue (IgM, IgG) trong cộng đồng dân cư tại 5 điểm giám sát trọng điểm tỉnh Đắk Lắk, năm 2026. 3. Xác định một số chỉ số muỗi sốt xuất huyết Dengue tại địa điểm nghiên cứu trong năm 2026.	Hoàng Hải Phúc
100.	Đánh giá tính dễ bị tổn thương của ngành y tế tỉnh Đắk Lắk với biến đổi khí hậu năm 2026.	1. Mô tả tính dễ bị tổn thương và năng lực thích ứng của ngành y tế tỉnh Đắk Lắk với biến đổi khí hậu năm 2026. 2. Phân tích, đánh giá mức phơi nhiễm và mức nhạy cảm sức khỏe với biến đổi khí hậu của ngành y tế tỉnh Đắk Lắk năm 2026.	Nguyễn Thị Linh Chi
XII	Trung tâm Pháp Y (02)		
101	Nghiên cứu đặc điểm tổn thương ở các trường hợp bị xâm hại tình dục trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk qua giám định pháp y.	1. Mô tả một số đặc điểm chung của các trường hợp bị xâm hại tình dục được giám định pháp y trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. 2. Mô tả đặc điểm tổn thương trên cơ thể nạn nhân trong các trường hợp bị xâm hại tình dục qua giám định pháp y. 3. Nhận xét một số khó khăn, hạn chế trong công tác giám định pháp y các trường hợp bị xâm hại tình dục tại địa bàn nghiên cứu và đề xuất giải pháp	Trần Thị Lệ
102	Sự gắn kết trong nhân viên Y tế tại Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk và một số yếu tố ảnh hưởng, năm 2026	1. Mô tả thực trạng sự gắn kết trong nhân viên Y tế tại Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk năm 2026. 2. Phân tích một số mô tả thực trạng sự gắn kết trong nhân viên Y tế tại Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk năm 2026. 3. Phân tích một số yếu tố ảnh hưởng đến sự gắn kết trong nhân viên Y tế tại Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk năm 2026.ó yếu tố ảnh hưởng đến sự gắn kết trong nhân viên Y tế tại Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk năm 2026.	Đặng Minh Tùng
XIII	Trung tâm Y tế Sơn Hoà (07)		

Stt	Tên đề xuất nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu cụ thể	Cá nhân đề xuất
103.	Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp phòng, chống và điều trị bệnh sốt xuất huyết tại Trung tâm Y tế Sơn Hòa, tỉnh Đắk Lắk năm 2026.	1. Mô tả đặc điểm dịch tễ học của bệnh sốt xuất huyết tại địa bàn nghiên cứu. 2. Đánh giá kiến thức, thái độ và thực hành của người dân về phòng chống sốt xuất huyết. 3. Đánh giá thực trạng công tác điều trị bệnh sốt xuất huyết tại Trung tâm Y tế Sơn Hòa.Đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả phòng, chống và điều trị bệnh sốt xuất huyết tại địa phương.	Huỳnh Tấn Việt
104.	Kiến thức, thái độ và thực hành an toàn thực phẩm của người trực tiếp chế biến thức ăn đường phố tại xã Sơn Hòa năm 2026	1. Mô tả kiến thức, thái độ và thực hành an toàn thực phẩm của người trực tiếp chế biến thức ăn đường phố tại xã Sơn Hòa năm 2026. 2. Tìm hiểu một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ và thực hành an toàn thực phẩm của đối tượng nghiên cứu.	Nguyễn Thượng Hoàng
105	Đánh giá hiệu quả mô hình quản lý – điều trị bệnh tăng huyết áp ở người lớn tại 04 xã thuộc khu vực Sơn Hòa năm 2026	1. Đánh giá thực trạng kiểm soát huyết áp và mức độ tuân thủ điều trị của người bệnh tăng huyết áp tại 04 xã trước khi triển khai mô hình năm 2026. 2. Đánh giá hiệu quả mô hình quản lý – điều trị tăng huyết áp thông qua so sánh trước – sau về tuân thủ điều trị, tái khám đúng hẹn, kiểm soát huyết áp và thay đổi lối sống của người bệnh.	Lê Thị Thanh Nhân
106	Áp dụng giảm đau đa mô thức trong xử trí đau sau chấn thương tại Trung tâm Y tế Sơn Hòa.	1. Xây dựng và áp dụng phác đồ giảm đau đa mô thức 2. Chuẩn hóa đánh giá đau bằng thang điểm 3. Giảm mức độ đau trung bình sau điều trị 4. Giảm tỷ lệ tác dụng phụ do thuốc giảm đau 5. Tăng sự hài lòng của người bệnh	A Lê Y Thing

Stt	Tên đề xuất nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu cụ thể	Cá nhân đề xuất
107	Đánh giá tỷ lệ và các yếu tố liên quan nhiễm giun ở trẻ em từ 6 đến 60 tháng tuổi tại điểm y tế Krongpa năm 2026	1. Xác định tỷ lệ nhiễm giun ở trẻ em từ 6 đến 60 tháng tuổi tại các điểm nghiên cứu. 2. Phân tích một số yếu tố liên quan đến tình trạng nhiễm giun ở trẻ em. 3. Đề xuất giải pháp phòng chống nhiễm giun phù hợp với điều kiện địa phương.	Nguyễn Thị Huyền Trang
108	Nghiên cứu thực trạng về hiệu quả của liệu pháp khí dung trong bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính tại trung tâm y tế Sơn Hoà, tỉnh Đắk Lắk năm 2026.	1. Phân tích hiệu quả lâm sàng: giảm triệu chứng, giảm đợt cấp, cải thiện chức năng hô hấp của liệu pháp khí dung. 2. Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả của các liệu pháp khí dung tại trung tâm y tế Sơn Hoà.	Bs Trần Thị Hồng Trà
109	Ứng dụng gối kê chân chuyên dụng hình nêm trong chăm sóc và cố định chi dưới cho bệnh nhân trong và sau bó bột tại Trung tâm Y tế Sơn Hòa	1. Duy trì góc nâng chi dốc từ 30 - 45 một cách ổn định. 2. Giảm 100% các trường hợp cố định đúng tư thế cơ năng khi bó bột và giảm 70% loét tì đè gót chân do kê chân không đúng cách.	Nguyễn Hữu Trí
XIV	Trung tâm Y tế Krông Buk (01)		
110.	Tỷ lệ và cường độ nhiễm giun truyền qua đất ở người Ê Đê tại xã Cư Pong, tỉnh Đắk Lắk, năm 2026.	1. Xác định tỷ lệ và cường độ. nhiễm giun truyền qua đất ở người Ê Đê tại xã Cư Pong, tỉnh Đắk Lắk năm 2026. 2. Mô tả một số yếu tố liên quan đến tình trạng nhiễm giun truyền qua đất ở người Ê Đê tại điểm nghiên cứu.	Bùi Đình Thạo
XV	Trung tâm Y tế Ea H'Leo (01)		

Stt	Tên đề xuất nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu cụ thể	Cá nhân đề xuất
111.	Đánh giá hiệu quả của phương pháp điện châm kết hợp nhĩ dán so với điện châm đơn thuần trong điều trị đau thần kinh tọa	1. So sánh mức độ giảm đau giữa hai nhóm điều trị dựa trên thang điểm VAS (0-10), các thời điểm trước và sau liệu trình điều trị bằng hình thức phỏng vấn, ghi nhận VAS. 2. Đánh giá thời gian đáp ứng điều trị của hai phương pháp bằng cách theo dõi tiến triển ghi nhận số ngày đạt giảm đau $\geq 50\%$ VAS. 3. So sánh sự cải thiện chức năng vận động cột sống thắt lưng giữa hai nhóm thông qua khám lâm sàng bằng nghiệm pháp Lasegue và Schober thời điểm trước và sau liệu trình điều trị. 4. So sánh mức độ cải thiện khả năng sinh hoạt hằng ngày của người bệnh bằng chỉ số ODI trước và sau điều trị thông qua bảng câu hỏi chuẩn hoá. 5. Đánh giá tính an toàn và các tác dụng không mong muốn của hai phương pháp bằng cách theo dõi lâm sàng trong và sau điều trị ghi nhận các tai biến vùng châm, chảy máu, đau tại chỗ, viêm da dai.	Phan Thuý Nga
XVI	Trung tâm Y tế Phú Hoà (06)		
112	Thực trạng kiến thức, thực hành tuân thủ điều trị và một số yếu tố liên quan ở người bệnh đái tháo đường type 2 điều trị ngoại trú tại Trung tâm Y tế Phú Hòa	1. Mô tả thực trạng kiến thức và thực hành tuân thủ điều trị của người bệnh đái tháo đường Type 2 điều trị ngoại trú tại Trung tâm Y tế Phú Hòa 2. Xác định một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thực hành, tuân thủ điều trị của người bệnh đái tháo đường Type 2 điều trị ngoại trú tại Trung tâm Y tế Phú Hòa.	Nguyễn Ngọc Thành
113	Tỷ lệ tăng huyết áp và các yếu tố dịch tễ liên quan ở người trưởng thành (25–65 tuổi) tại Trung tâm Y tế Phú Hòa, tỉnh Đắk Lắk năm 2026	1. Xác định tỷ lệ tăng huyết áp ở người trưởng thành (25–65 tuổi) đến khám bệnh tại Trung tâm Y tế Phú Hòa, tỉnh Đắk Lắk. 2. Phân tích mối liên quan giữa tăng huyết áp và các yếu tố ảnh hưởng (tuổi, giới, BMI, hút thuốc, rượu bia, ăn mặn, tiền sử gia đình...). 3. Đánh giá mức độ hiểu biết của người dân về bệnh tăng huyết áp và các biện pháp phòng ngừa.	Phạm Văn Cường

Stt	Tên đề xuất nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu cụ thể	Cá nhân đề xuất
114	Khảo sát tình hình thoái hóa cột sống thắt lưng và các yếu tố liên quan tại Trung tâm y tế Phú Hòa năm 2026	1. Xác định tỷ lệ mắc thoái hóa cột sống thắt lưng tại TTYT Phú Hòa 2. Khảo sát các yếu tố nguy cơ liên quan	Đoàn Nữ Trúc Ly
115	Đánh giá thực trạng sâu răng và vấn đề chăm sóc răng miệng của thanh niên khám nghĩa vụ quân sự xã Phú Hòa 1 từ năm 2026 đến 2027	1. Khảo sát tỷ lệ sâu răng S1, S2, S3, viêm tủy và mất răng của thanh niên khám nghĩa vụ quân sự 2. Phân tích tương quan giữa mức độ sâu răng, mất răng và kết quả phân loại sức khỏe 3. Đánh giá nhận thức về chăm sóc răng miệng độ tuổi thanh niên 4. Đề xuất giải pháp nâng cao sức khỏe răng miệng cho thanh niên trước nhập ngũ	Lê Thị Thanh Thảo
116	Nghiên cứu đặc điểm bệnh ngón tay cò súng và đánh giá kết quả điều trị bằng phẫu thuật tại Trung tâm Y tế Phú Hòa	1. Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, dịch tễ học của bệnh nhân ngón tay cò súng được điều trị tại Trung tâm Y tế Phú Hòa. 2. Đánh giá kết quả điều trị ngón tay cò súng bằng phương pháp phẫu thuật giải phóng ròng rọc A1. 3. Phân tích một số yếu tố liên quan đến kết quả điều trị	Trần Quốc Vương
117	Khảo sát thực trạng kê đơn thuốc ngoại trú tại trung tâm y tế Phú Hòa năm 2025	1. Khảo sát đặc điểm dịch tễ học của mẫu nghiên cứu trong điều trị ngoại trú tại Trung tâm Y tế Phú Hoà, tỉnh Đắk Lắk năm 2025. 2. Khảo sát các chỉ số sử dụng trong điều trị ngoại trú tại TTYT Phú Hoà , tỉnh Đắk Lắk năm 2025 3. Một số vấn đề liên quan đến thuốc trong điều trị ngoại trú tại TTYT Phú Hoà , tỉnh Đắk Lắk năm 2025	Lương Thị Hồng Gấm
XVII	Trung tâm Y tế Sông Hình (03)		
118	Nghiên cứu kiến thức, thực hành và một số yếu tố liên quan đến phòng, chống bệnh dại của người dân tại xã Đức Bình, tỉnh Đắk Lắk năm 2026	1. Mô tả thực trạng kiến thức của người dân về bệnh dại và các biện pháp phòng, chống bệnh dại. 2. Đánh giá thực hành của người dân trong phòng, chống bệnh dại, đặc biệt là xử trí khi bị chó, mèo cắn và tiêm phòng cho vật nuôi. 3. Phân tích một số yếu tố liên quan đến kiến thức và thực hành phòng, chống bệnh dại của người dân.	Huỳnh Thị Tuyết Trinh

Stt	Tên đề xuất nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu cụ thể	Cá nhân đề xuất
		4. Đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao kiến thức, thay đổi hành vi và tăng cường hiệu quả phòng, chống bệnh dại tại địa phương.	
119	Một số đặc điểm dịch tễ học và một số yếu tố liên quan đến biến chứng của bệnh Sởi trên địa bàn Trung tâm Y tế Sông Hình quản lý giai đoạn 2024 – 2025	1. Mô tả một số đặc điểm dịch tễ học bệnh sởi trên địa bàn Trung tâm Y tế Sông Hình quản lý giai đoạn 2024 – 2025. 2. Phân tích một số yếu tố liên quan đến dịch bệnh và biến chứng của bệnh sởi.	Nguyễn Quế Long
120	Điều trị Đau thần kinh Tọa do Thoát vị đĩa đệm bằng phương pháp Điện châm kết hợp Sóng ngắn, Kéo giãn cột sống tại Trung tâm y tế Sông Hình, năm 2025-2026	1. Đặc điểm chung về LS, CLS của đối tượng nghiên cứu 2. Hiệu quả điều trị Đau thần kinh Tọa do Thoát vị đĩa đệm bằng phương pháp Điện châm kết hợp Sóng ngắn, Kéo giãn cột sống tại Trung tâm y tế Sông Hình, năm 2025-2026	Nguyễn Thị Bích Ngọc
XVIII	Trung tâm Y tế Tây Hoà (04)		
121	Nghiên cứu mô hình bệnh tật của bệnh nhân nhập viện điều trị nội trú tại khoa Nội tổng hợp, Trung tâm Y tế Tây Hòa năm 2026	1. Mô tả tình hình bệnh tật của bệnh nhân điều trị nội trú tại khoa Nội tổng hợp, Trung tâm Y tế Tây Hòa theo bảng phân loại Quốc tế về bệnh tật ICD 10 2. Nhận xét mô hình bệnh tật tại khoa Nội tổng hợp Trung tâm Y tế Tây Hòa năm 2026.	Lê Thị Thu
122	Khảo sát thực trạng khám và điều trị bệnh nhân Đái tháo đường tại khoa Khám bệnh TTYT Tây Hòa năm 2026	1.Mô tả thực trạng phát hiện, tình trạng tuân thủ sử dụng thuốc và các kiến thức cơ bản ở bệnh nhân Đái tháo đường đến khám và điều trị tại khoa Khám bệnh Trung tâm Y tế Tây Hòa năm 2026. 2. Tìm hiểu những yếu tố liên quan đến tình hình điều trị bệnh nhân đái tháo đường ở địa phương	Dương Văn Hiệu
123	Đánh giá tình trạng phản vệ tại khoa Nội tổng hợp-Trung tâm Y tế Tây Hòa năm 2026	1. Khảo sát đặc điểm lâm sàng của bệnh nhân phản vệ 2. Đánh giá kết quả điều trị phản vệ tại khoa Nội tổng hợp - Trung tâm y tế Tây Hòa	Huỳnh Kim Cương

Stt	Tên đề xuất nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu cụ thể	Cá nhân đề xuất
124	Đánh giá kết quả gây tê tại chỗ bằng lidocaine 2% kết hợp adrenaline trong phẫu thuật cắt u lành phần mềm.	1. So sánh tác dụng phối hợp adrenaline với lidocaine 2% theo tỷ lệ 1:100.000 với lidocaine 2% đơn độc trong gây tê phẫu thuật cắt u lành phần mềm. 2. Đánh giá tác dụng phối hợp adrenaline với lidocaine 2% theo tỷ lệ 1:100.000 trong gây tê phẫu thuật cắt u lành phần mềm.	Đặng Ngọc Hiếu
XIX	Trung tâm Y tế Đông Hoà (03)		
125	Đánh giá độ chính xác của siêu âm bụng trong chẩn đoán nguyên nhân đau bụng cấp tại Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Đông Hòa năm 2026	1. Xác định độ nhạy, độ đặc hiệu, giá trị dự báo dương và giá trị dự báo âm của siêu âm bụng trong chẩn đoán nguyên nhân đau bụng cấp. 2. Mô tả sự phù hợp giữa kết quả siêu âm bụng và chẩn đoán xác định cuối cùng. 3. Phân tích một số yếu tố ảnh hưởng đến độ chính xác của siêu âm bụng trong chẩn đoán nguyên nhân đau bụng cấp.	Lê Thanh Huy
126	Nghiên cứu kiến thức, thái độ và các vấn đề liên quan về bức xạ từ việc chụp X quang của người bệnh ở Khoa xét nghiệm - chẩn đoán hình ảnh tại Trung tâm Y tế Đông Hòa năm 2026	1. Mô tả thực trạng kiến thức của người bệnh về bức xạ từ việc chụp X-quang. 2. Mô tả thái độ của người bệnh đối với bức xạ và an toàn bức xạ khi chụp X-quang. 3. Phân tích một số yếu tố liên quan đến kiến thức và thái độ của người bệnh (tuổi, giới, trình độ học vấn, số lần chụp X-quang, nguồn thông tin...).	Võ Thị Xuân Danh
127	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng và đánh giá kết quả phẫu thuật điều trị hội chứng ống cổ tay sử dụng thang điểm đánh giá QuickDASH	1. Đặc điểm nhân khẩu học 2. Xác định tỷ lệ bệnh nhân đạt cải thiện có ý nghĩa lâm sàng (MCID) theo QuickDASH sau phẫu thuật.	Nguyễn Thành Lễ
XX	Trung tâm huyết học truyền máu (01)		
128	Sự hài lòng của người hiến máu tình nguyện và các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng dịch	1 Xác định tỷ lệ sự hài lòng của người hiến máu tình nguyện tại Trung tâm Huyết học - Truyền máu năm 2026.	Nguyễn Thị Xuyên

Stt	Tên đề xuất nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu cụ thể	Cá nhân đề xuất
	vụ hiến máu tại Trung tâm Huyết học Truyền máu tỉnh Đắk Lắk năm 2026	2 Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của hiến máu tình nguyện tại Trung tâm Huyết học – Truyền máu năm 2026.	
XXI	Bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh Đắk Lắk (10)		
129	Thực trạng Kiểm soát nhiễm khuẩn và một số yếu tố liên quan của Sinh viên Y khi đi thực tập tại Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk năm 2025	1. Kiến thức, thực hành của sinh viên Y về Kiểm soát nhiễm khuẩn tại Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk năm 2025. 2. Một số yếu tố liên quan đến Kiểm soát nhiễm khuẩn của sinh viên Y tại Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk năm 2025.	Phạm Thị Thuỷ
130	Thực trạng tuân thủ quy trình Thủy châm và một số yếu tố ảnh hưởng của nhân viên y tế tại Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk năm 2025	1. Mô tả thực trạng tuân thủ quy trình thủy châm của nhân viên y tế tại Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk năm 2025. 2. Phân tích một số yếu tố ảnh hưởng đến tuân thủ quy trình thủy châm tại Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk năm 2025.	Trịnh Đăng Anh
131	Can thiệp tuân thủ quy trình Thủy châm và một số yếu tố ảnh hưởng của nhân viên y tế tại Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk năm 2026.	1. Mô tả thực trạng tuân thủ quy trình thủy châm trước và sau can thiệp của NVYT tại Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk năm 2025. 2. Phân tích một số yếu tố ảnh hưởng đến tuân thủ quy trình thủy châm tại Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk năm 2025.	Phạm Thị Thịnh
132	Thực trạng ghi chép hồ sơ bệnh án nội trú tại bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk năm 2025.	1. Mô tả thực trạng ghi chép hồ sơ bệnh án tại các khoa lâm sàng Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk năm 2025. 2. Mô tả một số yếu tố ảnh hưởng tới ghi chép hồ sơ bệnh án tại các khoa lâm sàng Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk năm 2025.	Dương Thị Ánh Ngọc
133	Đánh giá tác dụng phục hồi chức năng vận động của phương pháp cận tam châm kết hợp vận động trị liệu và xoa bóp bấm huyệt trên bệnh nhân liệt nửa người do nhồi máu não sau giai đoạn cấp tại Bệnh viện Y học cổ truyền Đắk Lắk.	1. Khảo sát đặc điểm lâm sàng của bệnh nhân liệt nửa người do nhồi máu não sau giai đoạn cấp tại Bệnh viện YHCT Đắk Lắk 2. Đánh giá tác dụng phục hồi chức năng vận động của phương pháp cận tam châm kết hợp vận động trị liệu và xoa bóp bấm huyệt trên bệnh nhân liệt nửa người do nhồi máu não sau giai đoạn cấp tại Bệnh viện YHCT Đắk Lắk	Phạm Tiến Hưng

Stt	Tên đề xuất nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu cụ thể	Cá nhân đề xuất
134	Đánh giá hiệu quả và một số tác dụng không mong muốn của điện châm vùng đầu kết hợp ngôn ngữ trị liệu trong điều trị rối loạn ngôn ngữ sau đột quỵ tại Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk năm 2026	1. Đánh giá sự thay đổi và mức độ cải thiện rối loạn ngôn ngữ ở bệnh nhân sau đột quỵ trước và sau điều trị bằng điện châm vùng đầu kết hợp ngôn ngữ trị liệu tại bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk năm 2026. 2. Mô tả và ghi nhận một số tác dụng không mong muốn xảy ra trong quá trình điều trị bằng điện châm vùng đầu kết hợp ngôn ngữ trị liệu.	Nông Thu Hiền
135	Nghiên cứu đặc điểm sử dụng thuốc Y học cổ truyền và chi phí đợt điều trị nội trú trên bệnh thoái hóa khớp gối tại Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk năm 2026	1. Mô tả đặc điểm chung của bệnh nhân điều trị bệnh thoái hóa khớp gối tại bệnh viện; 2. Phân tích đặc điểm sử dụng thuốc y học cổ truyền trong điều trị bệnh thoái hóa khớp gối (loại thuốc, dạng bào chế, số lượng, tần suất sử dụng); 3. Phân tích chi phí của một đợt điều trị bệnh thoái hóa khớp gối(chi phí thuốc y học cổ truyền, chi phí dịch vụ kỹ thuật, chi phí khác); 4. Đề xuất một số giải pháp nhằm sử dụng thuốc y học cổ truyền hợp lý và kiểm soát chi phí điều trị.	Tạ Thị Bích Ngọc
136	Đánh giá hiệu quả điều trị bệnh thoái hoá khớp gối bằng phương pháp điện châm kết hợp với sóng ngắn tại Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk năm 2026	- Xác định tỉ lệ giảm đau trên bệnh nhân thoái hóa khớp gối theo thang điểm VAS. - Xác định mức độ cải thiện vận động chức năng khớp gối theo thang điểm WOMAC.	Phạm Ngọc Liễu
137	Can thiệp nâng cao kiến thức, thực hành Kiểm soát nhiễm khuẩn cho sinh viên Y khi đi thực tập tại Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk năm 2026. Đánh giá hiệu quả và các yếu tố liên quan.	1. Mô tả thực trạng kiến thức và thực hành về kiểm soát nhiễm khuẩn của sinh viên Y trước khi can thiệp tại Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk năm 2026. 2. Đánh giá sự thay đổi kiến thức và thực hành về kiểm soát nhiễm khuẩn của sinh viên Y sau can thiệp. 3. Phân tích một số yếu tố liên quan đến kiến thức và thực hành kiểm soát nhiễm khuẩn của sinh viên Y.	Phạm Thị Thuỷ

Stt	Tên đề xuất nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu cụ thể	Cá nhân đề xuất
138	Đánh giá hiệu quả điều trị và một số tác dụng không mong muốn của phương pháp Điện châm kết hợp với Xoa bóp bấm huyệt và Cứu trong điều trị liệt thần kinh VII ngoại biên tại Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk năm 2026.	1: Đánh giá sự cải thiện mức độ liệt thần kinh VII ngoại biên của người bệnh trước và sau điều trị bằng phương pháp Điện châm kết hợp Xoa bóp bấm huyệt và Cứu tại bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk năm 2026.2: Một số tác dụng không mong muốn trong quá trình điều trị liệt thần kinh VII ngoại biên của phương pháp: Điện châm và Cứu.	Trịnh Đăng Anh
XXII	Bệnh viện đa khoa Buôn Hồ (01)		
139	Ứng dụng phân tích ABC/VEN trong quản lý và sử dụng thuốc tại Bệnh viện đa khoa Buôn Hồ năm 2025	1. Mô tả cơ cấu danh mục thuốc sử dụng theo số lượng và giá trị (nhóm tác dụng dược lý, nguồn gốc, đường dùng, thuốc cần quản lý đặc biệt) dựa trên tiêu thụ 2025. 2. Đề xuất kế hoạch đặt hàng, tồn tại kho lưu trữ cho nhóm AV (ưu tiên), đề xuất các giải pháp cải tiến trong lựa chọn, mua sắm và sử dụng thuốc tại bệnh viện. 3. Xác định các nhóm thuốc cần ưu tiên quản lý (nhóm A, nhóm AN/AE).	Phạm Phi Hải
XXIII	Bệnh viện Phục hồi chức năng (01)		
140	Nghiên cứu nguy cơ té ngã và các yếu tố liên quan ở người bệnh điều trị nội trú tại Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Đắk Lắk năm 2026	1. Xác định tỷ lệ và mức độ nguy cơ té ngã của người bệnh điều trị nội trú bằng thang đo chuẩn hóa 2. Phân tích các yếu tố liên quan đến nguy cơ té ngã (yếu tố nội tại của bệnh nhân và yếu tố ngoại cảnh/môi trường). 3. Đề xuất các giải pháp can thiệp nhằm giảm thiểu nguy cơ té ngã tại bệnh viện.	Nguyễn Kim Bin
XXIV	Bệnh viện đa khoa Buôn Ma Thuột (04)		
141	Thực trạng nhiễm khuẩn vết mổ sau phẫu thuật tại Bệnh viện đa khoa Buôn Ma Thuột	1. Mô tả thực trạng nhiễm khuẩn vết mổ của người bệnh (NB) sau phẫu thuật tại Bệnh viện BMT năm 2026	Nguyễn Thị Song Hương

Stt	Tên đề xuất nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu cụ thể	Cá nhân đề xuất
	tỉnh Đắk Lắk năm 2026 và các yếu tố liên quan	2. Xác định các yếu tố liên quan đến tỷ lệ nhiễm khuẩn vết mổ tại Bệnh viện BMT năm 2026	
142	Đánh giá thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng đến tỷ lệ bú mẹ cử đầu tiên trong giai đoạn da kề da sau sinh tại Bệnh viện Đa khoa Buôn Ma Thuột năm 2026	1. Xác định tỷ lệ bú mẹ cử đầu trong giai đoạn da kề da sau sinh tại Bệnh viện Đa khoa Buôn Ma Thuột. 2. Mô tả đặc điểm của sản phụ, trẻ sơ sinh và quá trình chăm sóc liên quan đến bú mẹ cử đầu trong giai đoạn da kề da sau sinh 3. Phân tích một số yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện bú mẹ cử đầu trong giai đoạn da kề da sau sinh.	Trần Thị Minh Nguyệt
143	Xác định tỷ lệ tụt huyết áp trong chạy thận nhân tạo và mối liên quan đến các biến cố tim mạch, tắc đường vào mạch máu, tử vong trong vòng 6 tháng tại Bệnh viện Đa Khoa Buôn Ma Thuột	1. Phân tích các yếu tố liên quan đến IDH, bao gồm các đặc điểm nhân trắc học, lâm sàng (bệnh nền đái tháo đường, tim mạch), và các thông số kỹ thuật lọc máu (tốc độ siêu lọc, tăng cân giữa kỳ lọc). 2. Đánh giá mối liên quan và tác động tiên lượng của IDH đối với các biến cố nghiêm trọng trong vòng 6 tháng theo dõi, bao gồm: tắc đường vào mạch máu (fistula/graft thrombosis), các biến cố tim mạch cấp tính (nhồi máu cơ tim, suy tim, đột quy) và tử vong do mọi nguyên nhân.	Trần Thị Xuân Mầu
144	Đánh giá hiệu quả dự phòng buồn nôn và nôn bằng Dexamethasone kết hợp Ondansetron và một số yếu tố liên quan trên bệnh nhân gây mê nội khí quản tại bệnh viện đa khoa Buôn Ma Thuột năm 2026	1. Đánh giá hiệu quả dự phòng buồn nôn và nôn sau phẫu thuật bằng dexamethasone kết hợp ondansetron ở bệnh nhân gây mê nội khí quản tại Bệnh viện Đa khoa Buôn Ma Thuột năm 2026. 2. Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến tỉ lệ buồn nôn và nôn sau phẫu thuật ở bệnh nhân gây mê nội khí quản tại Bệnh viện Đa khoa Buôn Ma Thuột năm 2026	Y Thoa Êban
XXV	BV Đa Liễu Đắk Lắk (1)		

Stt	Tên đề xuất nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu cụ thể	Cá nhân đề xuất
145	Đặc điểm mô hình bệnh tật tại Bệnh viện Da liễu Tỉnh Đắk Lắk (cơ sở 1) trong giai đoạn 2024 – 2025.	- Mô tả đặc điểm chung mô hình bệnh tật tại Bệnh viện Da liễu Tỉnh Đắk Lắk (cơ sở 1) trong giai đoạn 2024 – 2025. - Xác định tỷ lệ 10 bệnh thường mắc của người bệnh nội trú và ngoại trú theo ICD-10 tại Bệnh viện Da liễu Tỉnh Đắk Lắk (cơ sở 1) trong giai đoạn 2024 – 2025.	DS. Lê Trần Thảo Tiên
B	DANH SÁCH SÁNG KIẾN CẢI TIẾN (09)		
I	Bệnh viện Y học Cổ truyền Phú Yên (05)		
1	Giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước qua công tác tự kiểm tra tài chính, kế toán tại Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên	- Làm rõ cơ sở lý luận, các quy định của pháp luật về chi ngân sách nhà nước; thanh tra, kiểm tra, quyết toán,... chi ngân sách nhà nước. - Việc kiểm tra, phát hiện và xử lý những khoản chi ngân sách nhà nước không đúng quy định sẽ giúp tăng cường tính nghiêm minh của pháp luật trong áp dụng thực tiễn. - Tăng cường hơn nữa công tác quản lý về ngân sách nhà nước, bảo đảm các khoản chi đúng mục đích, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức; tránh tình trạng lạm dụng quyền lực, gây thất thoát ngân sách nhà nước. - Xây dựng các phương án, hướng giải quyết và giải pháp thực hiện có hiệu quả, trên cơ sở vận dụng các quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện. - Xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và các cá nhân có liên quan khi để xảy ra tình huống nêu trên; đồng thời chấn chỉnh, nhắc nhở phải tăng cường hơn nữa trong công tác quản lý tài chính, kế toán, sử dụng nguồn kinh phí được giao đúng mục đích, đúng quy định.	Phan Thị Mỹ Quyên

Stt	Tên đề xuất nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu cụ thể	Cá nhân đề xuất
		6. Phát hiện và xử lý kịp thời hành vi vi phạm, nhằm đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quản lý của nhà nước.	
2	Giải pháp quản lý liệu trình cấy chỉ nhằm đảm bảo đúng thời gian điều trị tránh xuất toán bảo hiểm y tế do vượt thời gian quy định tại khoa Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng năm 2026	1. Xây dựng công cụ theo dõi, quản lý liệu trình cấy chỉ cho từng bệnh nhân. 2. Theo dõi sát tiến độ điều trị và thời gian thực hiện liệu trình cấy chỉ. 3. Giảm tỷ lệ bệnh nhân điều trị vượt thời gian quy định của bảo hiểm y tế. 4. Nâng cao ý thức tuân thủ lịch hẹn điều trị của người bệnh.	Nguyễn Thị Nhân
3	Xây dựng bộ công cụ Kiểm soát và quản lý dữ liệu khám chữa bệnh theo quy định chuẩn dữ liệu đầu ra của Bộ Y tế	1. Xây dựng bộ công cụ bao gồm: hệ thống các file Excel tích hợp công thức kiểm tra logic dữ liệu và các file Visual Basic để tự động hóa quá trình trích xuất và lọc dữ liệu. 2. Phát hiện sớm các sai sót và bất hợp lý của dữ liệu bệnh án điện tử liên quan đến thời gian, nhân sự, phạm vi hành nghề và trang thiết bị của các dữ liệu Thuốc, Thủ thuật, Chẩn đoán hình ảnh, Xét nghiệm. 3. Hỗ trợ kiểm soát việc tuân thủ các quy định chuyên môn trong quá trình chỉ định và thực hiện dịch vụ y tế. 4. Giảm áp lực rà soát thủ công, nâng cao tính chủ động và sự tự tin cho nhân viên y tế khi thực hiện bệnh án điện tử. 5. Góp phần nâng cao tính chính xác, minh bạch và đồng bộ của dữ liệu phục vụ công tác quản lý, kiểm tra và thanh tra.	Phan Trần Trọng Tín

Stt	Tên đề xuất nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu cụ thể	Cá nhân đề xuất
4	Giải pháp cải tiến và tối ưu hoá thời gian lập phiếu hẹn khám lại thông qua phần mềm bảng tính (tại Khoa khám bệnh đa khoa – Bệnh viện YHCT Phú Yên)	1. Chuẩn hóa hình thức nội dung phiếu hẹn khám lại, đảm bảo đầy đủ, rõ ràng, chính xác và thẩm mỹ. 2. Giúp người bệnh tiết kiệm thời gian đợi gia hạn phiếu hẹn khám lại, góp phần nâng cao sự hài lòng của người bệnh và chất lượng hoạt động tại Khoa Khám bệnh đa khoa. 3. Hỗ trợ điều dưỡng trong công tác quản lý, theo dõi và sắp xếp lịch tái khám cho người bệnh. 4. Tiết kiệm nhân lực nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả	Nguyễn Thụy Thuỳ Dân
5	Giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số trong công tác quản trị nguồn nhân lực và công tác hành chính văn phòng của Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên.	1. Tất cả viên chức, người lao động của Bệnh viện sử dụng thành thạo các thiết bị công nghệ số được trang bị phục vụ công việc được giao và được tham gia nghiên cứu, học tập trên môi trường điện tử. 2. Xây dựng các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung: hệ thống cơ sở dữ liệu viên chức, người lao động và hệ thống cơ sở dữ liệu hồ sơ, tài liệu của Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên. 3. Tất cả viên chức, người lao động của Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên có thói quen xử lý, lưu trữ văn bản (trừ văn bản mật) hoàn toàn trên môi trường điện tử theo quy định."	Trần Bá Phùng
II	Bệnh viện Đa khoa Thành phố Buôn Ma Thuột (01)		

Stt	Tên đề xuất nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu cụ thể	Cá nhân đề xuất
6	Ứng dụng chức năng “tạo mẫu” trên phần mềm bệnh án điện tử (EMR) rút ngắn thời gian làm bệnh án tại khoa y học cổ truyền	1. Đánh giá thực trạng thời gian lập hồ sơ bệnh án điện tử trước khi áp dụng chức năng tạo mẫu. 2. Xây dựng và triển khai một số mẫu hồ sơ bệnh án điện tử chuẩn hóa cho những bệnh có tỷ lệ cao, phù hợp với đặc thù chuyên môn của khoa Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng. 3. Đánh giá hiệu quả của việc ứng dụng chức năng tạo mẫu thông qua thời gian hoàn thành một bệnh án; nội dung đầy đủ chính xác của hồ sơ bệnh án; mức độ thuận tiện cho bác sĩ, điều dưỡng khi sử dụng. 4. Tăng tính đồng bộ, thống nhất và chuẩn hóa bệnh án điện tử. 5. Giảm 50 – 70 % thời gian lập hồ sơ bệnh án nội trú, ngoại trú so với trước đây.	Vũ Văn Ưu
III	Trung tâm Y tế Tây Hoà (01)		
7	Nghiên cứu xây dựng hệ thống phát hiện xâm nhập mạng máy tính tại Trung tâm Y tế Tây Hoà năm 2026	1. Tập trung nghiên cứu các loại xâm nhập mạng, phân tích và phân loại thành các mức độ nguy hiểm khác nhau. 2. Nghiên cứu cơ chế hoạt động của một hệ thống chống xâm nhập mạng, từ đó đưa ra tiếp thu và đưa ra các giải pháp phù hợp trong việc xây dựng hệ thống. 3. Nghiên cứu các công cụ hỗ trợ phân tích các luồng thông tin ra vào mạng máy tính kết hợp với những thuật toán phân lớp hoặc phân cụm để theo dõi và truy vết dấu hiệu hợp pháp và bất hợp pháp, sau đó gửi tính hiệu cảnh báo cho quản trị mạng biết những dấu hiệu xâm nhập trái phép.	Trần Thị Xuân Hiệp
IV	Trung tâm Y tế Ea H'leo (01)		

Stt	Tên đề xuất nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu cụ thể	Cá nhân đề xuất
8	Cải tiến chất lượng trong cấp phát thuốc BHYT ngoại trú tại Trung tâm Y tế Ea H'leo	1. Đánh giá thực trạng công tác cấp phát thuốc BHYT ngoại trú tại Trung tâm Y tế Ea H'leo. 2. Chuẩn hóa quy trình cấp phát thuốc BHYT ngoại trú nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác cấp phát thuốc BHYT ngoại trú tại Trung tâm Y tế Ea H'leo theo hướng nhanh chóng – chính xác – an toàn – thân thiện, đáp ứng sự hài lòng của người bệnh và góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh có bảo hiểm y tế. 3. Từng bước hiện đại hóa công tác quản lý dược BHYT ngoại trú, làm cơ sở để nhân rộng mô hình cải tiến cho các cơ sở y tế khác trong tỉnh Đắk Lắk.	Diệp Thị Thanh Thúy
V	Bệnh viện Đa khoa Phú Yên (01)		
9	Một số giải pháp chuyển đổi số trong quản lý đào tạo, bồi dưỡng viên chức tại Bệnh viện Đa khoa Phú Yên	1. Xây dựng cơ sở dữ liệu số về đào tạo, bồi dưỡng và năng lực chuyên môn của viên chức, người lao động. 2. Quản lý thống nhất quá trình đào tạo, bồi dưỡng. 3. Hỗ trợ xây dựng kế hoạch đào tạo, phát triển nguồn nhân lực phù hợp với nhu cầu thực tế. 4. Giảm thời gian, thủ tục hành chính trong công tác quản lý đào tạo.	Hồ Thị Mỹ Hoa